

Số: 20/2018/QĐST - HNGĐ

Thường Xuân, ngày 16 tháng 3 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào vụ án dân sự thụ lý số: 07/2018/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1992.

Trú tại: Thôn L, xã T, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá.

Và bị đơn: Anh **Ngân Văn P**, sinh năm 1989.

Trú tại: Thôn L, xã T, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về “*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*”;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1992.

Trú tại: Thôn L, xã T, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá.

Và anh **Ngân Văn P**, sinh năm 1989.

Trú tại: Thôn L, xã T, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về hôn nhân:**

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L và bị đơn anh Ngân Văn P tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

* **Về con cái:** Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L và bị đơn anh Ngân Văn P công nhận vợ chồng có 02 con chung là Ngân Việt P, sinh ngày 01/01/2009 và Ngân Thảo V, sinh ngày 25/10/2013. Hai bên tự nguyện thỏa thuận: Giao cháu Ngân Thảo V cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và giao cháu Ngân Việt P cho anh Ngân Văn P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Nguyễn Thị L và anh Ngân Văn P có quyền đi lại thăm nom con theo quy định của pháp luật .

* **Về tài sản, công nợ:** Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L và bị đơn anh Ngân Văn P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Về án phí:** Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L và bị đơn anh Ngân Văn P tự nguyện thỏa thuận chị L nhận nộp toàn bộ án phí của vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị Nguyễn Thị L đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân theo biên lai số 0003232 ngày 11 tháng 01 năm 2018. Trừ đi số tiền án phí phải nộp, chị Nguyễn Thị L được nhận lại số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Các đương sự;
- Trợ giúp viên pháp lý;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Xuân Tuyên